TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2019/QĐST - HNGĐ	*Bố Trạch, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2019/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Hoàng Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Chị T và anh M thống nhất quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 04 con chung là Hoàng Thị Phương Th, sinh ngày 21/11/1997; Hoàng Thị Hoài P, sinh ngày 09/9/2001; Hoàng Hà L, sinh ngày 17/4/2006 và Hoàng Hà G, sinh ngày 19/3/2008. Con Hoàng Thị Phương Th đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn giao chị T trực tiếp nuôi con Hoàng Thị

Hoài P, Hoàng Hà L và Hoàng Hà G. Nguyện vọng của các con cũng phù hợp với thỏa thuận của chị T, anh M. Chị T cam đoan đủ khả năng một mình nuôi con trưởng thành nên không yêu cầu anh M đóng góp tiền nuôi con. Do đó, anh M không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng với chị T.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị T thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003190 ngày 14 tháng 6 năm 2019. Chị T đã nộp đủ án phí vụ kiện và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu